

Bản án số: 138/2025/HS-ST

Ngày: 29 - 5 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Hoàng Thu

2/ Bà Nguyễn Thị Hương Thảo

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Ngô Kiều T – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 105/2025/TLST - HS ngày 09 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2025/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phan Văn H (tên gọi khác: X), sinh năm 1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: A3/52 ấp 3, xã Vĩnh L, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà không số, ấp 20, xã Vĩnh L, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Phan Văn Q (đã chết); họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Bích L; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2024 (có mặt).

2. Họ và tên: Trương Thị Ngọc T, sinh năm 1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; hộ khẩu thường trú: B4/10 ấp 17, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Trương Văn Đ; họ và tên mẹ: Tống Thị P; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có chồng tên Lại Liên Hoàng Anh C, có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/7/2024 cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Lê Hoàng Bảo C , sinh năm 1994 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 525/7/5 Lê Trọng T, phường Sơn K, quận Tân P, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Bà Nguyễn Thị A , sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Nhà không số ấp 20, xã Vĩnh L, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông Nguyễn Kiều T , sinh năm 1982 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 58/5A Huỳnh T, KP19, phường Tân P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có T hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 25 phút ngày 18/7/2024, Công an xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Bình Chánh tuần tra đến trước địa chỉ D11/41 Quách Điều, ấp 41, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh thì phát hiện Phan Văn H đang điều khiển xe mô tô biển số 59C2-327.45 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện T túi quần bên phải phía trước của H đang mặc có 02 gói nylon chứa ma túy thể rắn, có khối lượng 0,8411 gam loại Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 8661/KL-KTHS ngày 26/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh). H khai nhận là ma túy đá mua của Trương Thị Ngọc T rồi phân chia thành nhiều gói nhỏ, cất giữ để bán lại cho người khác kiếm lời.

Tổ công tác lập Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với H cùng vật chứng, bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý. Từ lời khai của Phan Văn H , Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh tiến hành xác minh, truy xét đối với Trương Thị Ngọc T là người bán ma túy cho Hạnh.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Văn H và Trương Thị Ngọc T khai nhận: H bắt đầu hoạt động mua bán ma túy đá (Methamphetamine) từ ngày 10/7/2024, nguồn gốc ma túy là do H mua của Trang. Ngày 10/7/2024, H mua 01 gói ma túy đá của T với giá 200.000 đồng đem về bán cho D (không rõ lai lịch) với giá 300.000 đồng. Đến ngày 17/7/2024, H điều khiển xe mô tô biển số 59C2-327.45 đến trước nhà T tiếp tục mua 01 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng rồi mang về nhà cất giữ. Đến khoảng 15 giờ ngày 18/7/2024, D gọi điện thoại cho H đặt mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng và 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng, H đồng ý lấy gói ma túy đá ra chia nhỏ thành 02 gói ma túy đá rồi cất giấu vào túi quần phía trước bên phải H đang mặc để đi giao cho D thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang như đã nêu trên.

Qua điều tra xác định trước đó, khoảng 01 – 02 tuần, T còn bán 01 gói ma túy đá (không rõ khối lượng) với giá 200.000 đồng cho Lê Hoàng Bảo C để sử

dụng. Lời khai của bị can Phan Văn H phù hợp với lời khai của Trương Thị Ngọc T cùng các tài liệu, chứng cứ khác có T hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 gói nylon chứa ma túy thể rắn, có khối lượng 0,8411 gam loại Methamphetamine (sau giam định còn lại 0,7930g); 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 860169040875736, Imei2: 860169040875728 bên T có 01 sim cắt trên sim có số 0972 , thu giữ của bị cáo Hạnh; 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Nouvo, biển số 59C2-327.45, số máy: 1DB1192129, số khung: RLCN1DB100Y192143; số tiền 90.000 đồng thu giữ bị cáo Hạnh; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 863654031072697, số Imei 2: 863654031072689 cùng sim số 0776618776 và 01 điện thoại di động hiệu HTC (không kiểm tra được tình trạng máy) thu giữ của bị cáo T.

Tại Cáo trạng số 140/CT – VKSHBC ngày 08/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Phan Văn H , Trương Thị Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Văn H , Trương Thị Ngọc T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có T hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố các bị cáo. Các bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Phạt bổ sung 10 triệu đồng.

Xử phạt bị cáo Trương Thị Ngọc T từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Phạt bổ sung 20 triệu đồng và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu T hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên T quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Phan Văn H , Trương Thị Ngọc T tại tòa là phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 78 – 81, 85 – 87, 122 – 127, 158 - 161); phù hợp với lời khai của ông Lê Hoàng Bảo C (người mua ma túy); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có T hồ sơ vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả giám định vật chứng, Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang ... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[3] Ngày 18/7/2024, bị cáo Phan Văn H có hành vi tàng trữ 02 gói nylon chứa ma túy thể rắn, có khối lượng 0,8411 gam loại Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 8661/KL-KTHS ngày 26/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh) với mục đích để bán cho đối tượng tên D (không rõ lai lịch) nhưng chưa kịp bán thì bị phát bắt quả tang vào lúc 15 giờ 25 phút cùng ngày tại trước địa chỉ D11/41 Quách Điều, ấp 41, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh. Bị cáo H khai nhận số ma túy đã thu giữ là mua của bị cáo Trương Thị Ngọc T rồi phân chia thành nhiều gói nhỏ, cất giữ để bán lại cho người khác kiếm lời. Từ lời khai của H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh tiến hành xác minh, truy xét bắt giữ được bị cáo Trang. Tại cơ quan điều tra bị cáo T khai nhận số ma túy thu giữ của bị cáo H là của bị cáo T bán cho bị cáo H vào ngày 17/7/2024.

Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Văn H , Trương Thị Ngọc T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố các bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Tội phạm do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù các bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược được Nhà nước thống nhất quản lý hết sức chặt chẽ, mọi hành vi liên quan đến ma túy từng mức độ sẽ bị xử lý hình sự. Các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn có tiền sử dụng cho bản thân mà không chịu bỏ công sức để lao động nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại địa phương là tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo.

[5] Về tình tiết định khung: Qua điều tra xác định các bị cáo đã hoạt động mua bán trái phép chất ma túy với nhau từ ngày 10/7/2024. Ngày 10/7/2024, bị cáo H mua 01 gói ma túy đá của bị cáo T với giá 200.000 đồng đem về bán cho D (không rõ lai lịch) với giá 300.000 đồng. Đến ngày 17/7/2024, H điều khiển xe mô tô biển số 59C2-327.45 đến trước nhà T tiếp tục mua 01 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng rồi mang về nhà cất giữ để bán cho người nghiện. Ngoài ra, trước đó, khoảng 01 – 02 tuần, bị cáo T còn bán 01 gói ma túy đá (không rõ khối lượng) với giá 200.000 đồng cho ông Lê Hoàng Bảo C . Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo là thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên. Đây là tình tiết định khung hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm

2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử các bị cáo, khi lượng hình có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo.

[6] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng không có sự phân công vai, nhiệm vụ cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Xét, vai trò, hành vi phạm tội thì bị cáo T giữ vai trò chính, chủ mưu nên khi lượng hình mức án của bị T sẽ nghiêm khắc hơn các bị cáo H là phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Đối với bị cáo T hiện đang có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm thêm cho bị cáo T một phần hình phạt là phù hợp.

[8] Đối với ông Lê Hoàng Bảo C có hành vi mua ma túy của T để sử dụng cho bản thân, Công an xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4774/QĐ-XPHC ngày 25/8/2024 với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, Hội đồng xét xử ghi nhận và không xét giải quyết.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho các bị cáo T; người đàn ông tên D đã mua ma túy của bị cáo H, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý, Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 02 gói nylon chứa ma túy thể rắn, có khối lượng 0,8411 gam loại Methamphetamine (sau giam định còn lại 0,7930g), xét đây là vật cấm tàng trữ, Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 860169040875736, Imei2: 860169040875728 bên T có 01 sim cắt trên sim có số 0972, số tiền 90.000 đồng thu giữ của H; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 863654031072697, số Imei 2: 863654031072689 cùng sim số 0776618776, 01 điện thoại di động hiệu HTC (không kiểm tra được tình trạng máy) thu giữ của T. Xét, đây là tài sản của các bị cáo nhưng các bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội, Hội đồng xét xử không xét trả lại cho các bị cáo mà tuyên nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha, loại Nouvo, biển số 59C2-327.45, số máy: 1DB1192129, số khung: RLCN1DB100Y192143, bị cáo H khai nhận mượn của bà Nguyễn Thị A (chung sống như vợ chồng với H). Bà Nguyễn Thị A trình bày đã mua xe từ một người đàn ông (không rõ lai lịch) vào cuối năm 2023 với giá 5.000.000 đồng nhưng không làm hợp đồng và không sang tên sở hữu theo quy định và đã làm mất giấy đăng ký xe. Qua xác minh xe máy trên do ông Nguyễn Kiêu T đứng tên chủ sở hữu. Ông T trình bày đã bán xe cho người khác (không rõ lai lịch) bằng giấy tay. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay

chưa có ai đến liên hệ làm việc. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các chủ sở hữu xe nêu trên, Hội đồng xét xử tuyên giao các xe trên cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh làm thủ tục đăng báo tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định pháp luật.

[11] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm “Mua bán trái phép chất ma túy” mục đích là để có thu nhập bất chính, Hội đồng xét áp dụng Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt các bị cáo một khoản tiền nhất định để nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b Khoản 2, Khoản 5 Điều 251, Điều 17, Điều 35, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phan Văn H .

Căn cứ vào điểm b Khoản 2, Khoản 5 Điều 251, Điều 17, Điều 35, Điều 38, Điều 50, Điều 58; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trương Thị Ngọc T .

Căn cứ vào điểm a Khoản 2, điểm b Khoản 3 Điều 106; Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Phan Văn H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2024.

Xử phạt bổ sung bị cáo Phan Văn H số tiền 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trương Thị Ngọc T 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án.

Xử phạt bổ sung bị cáo Trương Thị Ngọc T số tiền 15.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 02 gói nylon chứa ma túy thể rắn, có khối lượng 0,8411 gam loại Methamphetamine (sau giám định còn lại 0,7930g)

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 860169040875736, Imei2: 860169040875728 bên T có 01 sim cắt trên sim có số 0972; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 863654031072697, số

Imei 2: 863654031072689 cùng sim số 0776618776; 01 điện thoại di động hiệu HTC (không kiểm tra được tình trạng máy) và số tiền 90.000 đồng.

Giao Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Nouvo, biển số 59C2-327.45, số máy: 1DB1192129, số khung: RLCN1DB100Y192143 để làm thủ tục đăng báo tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định pháp luật.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận tang tài vật được lập vào ngày 27/02/2025 giữa Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh và Công an huyện Bình Chánh. Riêng số tiền 90.000 đồng đang tạm giữ tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Chi Nhánh Nam Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy nộp tiền đề ngày 04/3/2025).

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án T thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án T hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- Trạm tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS H.BC;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Sơn

